

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/01/2018

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 715/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Anh **Đặng Hoàng C**, sinh năm 1988;*

Địa chỉ: số 78, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

*2. Bị đơn: Chị **Đào Thị Diễm T**, sinh năm 1993;*

Địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và biên bản hòa giải ngày 03/01/2018 nguyên đơn anh **Đặng Hoàng C** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T kết hôn vào tháng 02/2017, không có đăng ký kết hôn. Vợ, chồng chung sống với nhau được 01 tháng thì T về nhà mẹ ruột ở, còn anh C phải đi làm ăn nên tình cảm vợ, chồng phai nhạt dần và vì vợ, chồng lấy nhau mà không có tình yêu thật sự. Vợ, chồng ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ, chồng có tìm cách hàn gắn

nhưng không thành. Nay, anh C nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị Đào Thị Diễm T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đào Thị Phương N, sinh ngày 06/6/2017. Hiện nay, con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh C đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Theo ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 03/01/2018 bị đơn chị Đào Thị Diễm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận lời trình bày của anh C về việc hai người kết hôn vào tháng 02/2017, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ, chồng không có tình cảm với nhau như lời trình bày của anh C. Vợ, chồng đã ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng có tìm cách hàn gắn nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đặng Hoàng C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đào Thị Phương N, sinh ngày 06/6/2017. Hiện nay con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đồng ý để anh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản chính đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 03/01/2018 ký tên Đặng Hoàng C và Đào Thị Diễm T.
2. Bản sao trích lục khai sinh tên Đào Thị Phương N.
3. Bản photo giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Hoàng C và Đào Thị Diễm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: anh Đặng Hoàng C và chị Đào Thị Diễm T đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh C chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Hoàng C và chị Đào Thị Diễm T.

Về hôn nhân: Xét thấy anh Đặng Hoàng C và chị Đào Thị Diễm T tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 02/2017, mặc dù việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng anh C chị T đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ 1. Nam, nữ

có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: “ *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”*. Do anh C chị T không đăng ký kết hôn nên khi anh C xin ly hôn Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; Và vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận anh Đặng Hoàng C và chị Đào Thị Diễm T là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

Về con chung: Anh C và chị T thống nhất hai người có một con chung tên Đào Thị Phương N, sinh ngày 06/6/2017, hiện con chung đang sống cùng với chị T. Nay ly hôn anh C và chị T thống nhất chị Thu được tiếp tục nuôi con chung và anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay cả anh C và chị T đều vắng mặt. Do vậy chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đào Thị Phương N, sinh ngày 06/6/2017 và anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tương ứng với thời gian thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung là cháu N đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh C chị T thống nhất không có nên Tòa không xem xét.

Về nợ chung: Anh C chị T thống nhất không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.

Án phí: anh Đặng Hoàng C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Đặng Hoàng C và chị Đào Thị Diễm T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đào Thị Phương N, sinh ngày 06/6/2017 cho chị Đào Thị Diễm T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Đặng Hoàng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2018 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Đặng Hoàng C phải chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 03825 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Anh C còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ anh C, chị T được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng